

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC - TÀI CHÍNH QUẢN TRỊ KINH DOANH



ĐỀ CƯƠNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN
(Dành cho bậc Đại học)

HỌC PHẦN: THẨM ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số tín chỉ: 2

Bộ môn: Thẩm định giá

Khoa: Thẩm định giá

Hưng Yên, tháng năm 2019

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-ĐHTCQTKD ngày/2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh)

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Thẩm định giá tài sản sở hữu trí tuệ
- Tên tiếng Anh:
- Mã học phần: 005172
- Số tín chỉ: 02, Số tín chỉ lý thuyết: 02, Số tín chỉ thực hành: 0
- Môn học tiên quyết:
- Môn học song hành:

2. Đối tượng áp dụng:

- Môn học bắt buộc cho ngành:
- Môn học tự chọn cho ngành:
- Trình độ: Đại học.
- Hệ đào tạo: Chính quy.

3. Nội dung tóm tắt của học phần:

Học phần này giới thiệu cho người học một loại hàng hóa, tài sản đặc biệt đó là quyền sở hữu trí tuệ. Nội dung học phần nêu ra các khái niệm, phân loại, đặc điểm của các loại tài sản sở hữu trí tuệ như quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng, nhãn hiệu, công nghệ, ... Tương tự như đối với thẩm định giá các loại tài sản khác, thẩm định giá tài sản sở hữu trí tuệ cũng có 03 cách tiếp cận bao gồm: Cách tiếp cận từ thị trường, cách tiếp cận từ chi phí và cách tiếp cận từ thu nhập. Từ các cách tiếp cận đó, việc thẩm định giá tài sản sở hữu trí tuệ được thực hiện theo nhiều phương pháp: Phương pháp chi phí tái tạo, phương pháp chi phí thay thế, phương pháp tiền sử dụng tài sản sở hữu trí tuệ, phương pháp lợi nhuận vượt trội, phương pháp thu nhập tăng thêm... Ngoài ra, đối với mỗi loại tài sản sở hữu trí tuệ cần có những lưu ý riêng được đề cập trong các nội dung của học phần.

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức: Học phần Thẩm định giá tài sản sở hữu trí tuệ giúp sinh viên nắm vững những quy định của pháp luật về loại tài sản là sản phẩm do trí tuệ của con người sáng tạo ra. Trên cơ sở các cách tiếp cận và phương pháp thẩm định giá tài sản, sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản để có thể thẩm định giá được

các tài sản sở hữu trí tuệ nói chung và một số nội dung kiến thức chuyên sâu về thẩm định giá nhãn hiệu, thẩm định giá công nghệ nói riêng.

4.2. Kỹ năng:

- Kỹ năng cứng

+ Sinh viên có khả năng vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các tình huống thuộc lĩnh vực chuyên môn phát sinh trong công việc hàng ngày;

+ Có khả năng xác định giá trị bằng tiền các loại tài sản sở hữu trí tuệ nói riêng và các loại tài sản khác nói chung theo quy định của pháp luật về thẩm định giá.

- Kỹ năng mềm

Học phần Thẩm định giá tài sản sở hữu trí tuệ giúp sinh viên hình thành các kỹ năng mềm sau đây:

+ Kỹ năng hệ thống, tổng hợp các quy định của pháp luật về lĩnh vực chuyên ngành thẩm định giá nói riêng và các lĩnh vực khác nói chung;

+ Kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm phù hợp với yêu cầu của công việc;

+ Kỹ năng phân tích, đánh giá các tình huống, các sự kiện phát sinh trong đời sống xã hội hàng ngày

4.3. Thái độ:

Học phần Thẩm định giá tài sản sở hữu trí tuệ sẽ rèn luyện cho sinh viên:

- Ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật cao;

- Trung thực, khách quan, cầu thị;

- Khả năng tự học, ý thức cập nhật kiến thức mới;

- Khả năng chịu trách nhiệm độc lập.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

STT	Mã CĐR	Nội dung chuẩn đầu ra	CĐR của CTĐT
<i>Về kiến thức</i>			
1	CĐR1	Nắm được khái niệm, đặc điểm của các loại tài sản sở hữu trí tuệ	(4)
2	CĐR2	Nắm được các cách tiếp cận và các phương pháp trong thẩm định giá tài sản sở hữu trí tuệ	
3	CĐR3	Hiểu về nhãn hiệu và nội dung thẩm định giá nhãn hiệu	
4	CĐR4	Hiểu về công nghệ và nội dung thẩm định giá	

		công nghệ	
Về kỹ năng			
5	CĐR5	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng cứng + Sinh viên có khả năng vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các tình huống thuộc lĩnh vực chuyên môn phát sinh trong công việc hàng ngày; + Có khả năng xác định giá trị bằng tiền các loại tài sản sở hữu trí tuệ nói riêng và các loại tài sản khác nói chung theo quy định của pháp luật về thẩm định giá. 	(10,15,16,17,19)
6	CĐR6	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng mềm Học phần Thẩm định giá tài sản sở hữu trí tuệ giúp sinh viên hình thành các kỹ năng mềm sau đây: + Kỹ năng hệ thống, tổng hợp các quy định của pháp luật về lĩnh vực chuyên ngành thẩm định giá nói riêng và các lĩnh vực khác nói chung; + Kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm phù hợp với yêu cầu của công việc; + Kỹ năng phân tích, đánh giá các tình huống, các sự kiện phát sinh trong đời sống xã hội hàng ngày + Sử dụng thành thạo, hiệu quả các công cụ, phần mềm tin học văn phòng, phần mềm chuyên ngành để lập báo cáo, chứng thư thẩm định giá 	
Năng lực tự chủ và trách nhiệm (thái độ)			
7	CĐR7	Tự chịu trách nhiệm về kết quả học tập	
8	CĐR8	Luôn chủ động cập nhật kiến thức về các loại tài sản sở hữu trí tuệ	(20,21,22)

6. Phương pháp và phương tiện giảng dạy:

6.1. Phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp thuyết trình;
- Phương pháp vấn đáp;
- Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề;
- Phương pháp hoạt động nhóm;

6.2. Phương tiện giảng dạy:

- Máy tính, máy chiếu;
- Đề cương bài giảng Thẩm định giá tài sản sở hữu trí tuệ;
- Đề cương chi tiết học phần Thẩm định giá tài sản sở hữu trí tuệ;
- Giáo án lý thuyết học phần Thẩm định giá tài sản sở hữu trí tuệ;
- Kịch bản học phần;
- Bài giảng PowerPoint;
- Các tài liệu tham khảo khác.

7. Thang điểm đánh giá:

Giảng viên đánh giá theo thang điểm 10, Phòng Quản lý đào tạo sẽ quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 để phục vụ cho việc xếp loại trung bình học kỳ, trung bình tích lũy và xét học vụ.

8. Phương pháp và nội dung đánh giá

(Theo Quy chế đào tạo hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 212/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 14/5/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh).

Loại hình		Nội dung đánh giá	Mô tả cách thực hiện	CDR	Trọng số
Điểm chuyên cần		Nhận thức, thái độ tham gia lớp học	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đi học đầy đủ: Từ 9 đến 10 điểm - Sinh viên vắng từ 20% trở xuống: Từ 5 đến 8 điểm - Sinh viên vắng trên 20%: không được thi, không chấm điểm Giảng viên kết hợp với thái độ học tập của sinh viên để cho theo khung ở trên	CDR 7,	10%
Đánh giá quá trình	(1)	Khả năng làm việc nhóm	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên làm 01 bài kiểm tra thường xuyên và 01 bài kiểm tra 	CDR 5, CDR 6	20%

	(2)	Kiến thức, kỹ năng	giữa kỳ Giảng viên kết hợp với quá trình tham gia thảo luận để cho điểm các bài kiểm tra ở trên		
Điểm thi cuối kỳ		Kiến thức tổng hợp học phần	Sinh viên làm bài thi kết thúc học phần theo hình thức thi trắc nghiệm	CDR 1; 2; 3; 4; 7; 8	70%
				Tổng:	100%

9. Tài liệu học tập và tham khảo:

9.1. *Tài liệu học tập bắt buộc:* Đề cương bài giảng Thẩm định giá tài sản sở hữu trí tuệ, trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh.

9.2. *Tài liệu tham khảo:*

(1). Bộ luật Dân sự năm 2005;

(2). Luật Sở hữu trí tuệ năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

(3). Thông tư số 06/2014/TT-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính về Thẩm định giá tài sản vô hình;

10. Thông tin giảng viên giảng dạy:

10.1. *Giảng viên 1:*

- Họ tên: Trần Đình Thắng

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Số điện thoại: 0912.351.535 Email: khoathamdinggia@gmail.com

10.2. *Giảng viên 2:*

- Họ tên: Dương Thị Trang

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Số điện thoại: 0977.337.629 Email: trang.duongthi.th@gmail.com

10.3. *Giảng viên 3:*

- Họ tên: Nguyễn Minh Nhật

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Số điện thoại: 0396.116.758 Email: mrnhat1991@gmail.com

11. Nội dung và phân bổ thời gian:

Nội dung	Phân bổ thời gian				Tổng cộng
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập, thảo	Tự học, tự nghiên cứu	

			luận		
Chương 1: Những vấn đề chung về tài sản sở hữu trí tuệ	6	1	5	24	36
Chương 2: Các cách tiếp cận và các phương pháp thẩm định giá tài sản sở hữu trí tuệ	3	0	3	12	18
Chương 3: Thẩm định giá nhãn hiệu	3	0	3	12	18
Chương 4: Thẩm định giá công nghệ	2	1	1	8	12
Tổng kết học phần	1		1	4	6
Tổng cộng	15	2	13	60	90

12. Lịch trình tổ chức dạy học cụ thể:

Chương 1: Những vấn đề chung về tài sản sở hữu trí tuệ

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	12	<p>1.1. TỔNG QUAN VỀ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ</p> <p>1.1.1. Sở hữu trí tuệ và quyền sở hữu trí tuệ</p> <p>1.1.2. Đặc điểm của quyền sở hữu trí tuệ</p> <p>1.1.3. Đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ</p> <p>1.1.4. Căn cứ xác lập quyền sở hữu trí tuệ</p> <p>1.2. QUYỀN TÁC GIẢ VÀ QUYỀN LIÊN QUAN ĐẾN QUYỀN TÁC GIẢ</p> <p>1.2.1. Quyền tác giả</p> <p>1.2.2. Quyền liên quan đến quyền tác giả</p>	<p>- Tài liệu bắt buộc: Từ trang 01 – 04 ;</p> <p>- Tài liệu bắt buộc: Từ trang 06 – 24.</p>	CĐR1; 5; 6; 7; 8

		<p>1.3. QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP</p> <p>1.3.1. Khái niệm chung</p> <p>1.3.2. Các đối tượng của quyền sở hữu công nghiệp</p> <p>1.3.3. Xác lập quyền sở hữu công nghiệp</p> <p>1.4. QUYỀN ĐỐI VỚI GIỐNG CÂY TRỒNG</p> <p>1.4.1. Khái niệm chung</p> <p>1.4.2. Điều kiện bảo hộ đối với giống cây trồng</p> <p>1.4.3. Xác lập quyền đối với giống cây trồng</p>	<p>- Tài liệu bắt buộc: Từ trang 24 – 70.</p> <p>- Tài liệu bắt buộc: Từ trang 70 – 76.</p>	
Tự học, tự nghiên cứu	24	Luật Sở hữu trí tuệ		CĐR1

Chương 2: Các cách tiếp cận và các phương pháp thẩm định giá tài sản sở hữu trí tuệ

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	6	<p>2.1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THẨM ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN SỞ HỮU TRÍ TUỆ</p> <p>2.1.1. Đối tượng và phạm vi áp dụng</p> <p>2.1.2. Các thông tin cần thu thập khi tiến hành thẩm định giá tài sản sở hữu trí tuệ</p> <p>2.1.3. Xác định cơ sở giá trị của</p>	- Tài liệu bắt buộc: Từ trang 77 – 79.	CĐR2; 5; 6; 7; 8

		thẩm định giá 2.1.4. Ước tính tuổi đời kinh tế còn lại 2.2. CÁC CÁCH TIẾP CẬN THẨM ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN SỞ HỮU TRÍ TUỆ 2.2.1. Cách tiếp cận từ thị trường 2.2.2. Cách tiếp cận từ chi phí 2.2.3. Cách tiếp cận từ thu nhập 2.3. CÁC PHƯƠNG PHÁP THẨM ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN SỞ HỮU TRÍ TUỆ 2.3.1. Phương pháp chi phí 2.3.2. Phương pháp thu nhập	- Tài liệu bắt buộc: Từ trang 79 – 84. - Tài liệu bắt buộc: Từ trang 84 – 99.	
Tự học, tự nghiên cứu	12	- Giảng viên giao nội dung cho sinh viên tự nghiên cứu		CĐR2

Chương 3: Thẩm định giá nhãn hiệu

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	6	3.1. VAI TRÒ CỦA NHÃN HIỆU 3.2. TÀI SẢN NHÃN HIỆU 3.3. GIÁ TRỊ TÀI CHÍNH CỦA NHÃN HIỆU 3.4. CÁC PHƯƠNG PHÁP THẨM ĐỊNH GIÁ NHÃN HIỆU 3.4.1. Sự hơn giá	- Tài liệu bắt buộc: Từ trang 100 – trang 103; - Tài liệu bắt buộc: Từ trang 103 – trang 109 - Tài liệu bắt buộc: Từ trang 109 – trang 120. - Tài liệu bắt buộc: Từ trang 120 – trang 127.	CĐR3; 5; 6; 7; 8

		3.4.2. Nhân hiệu và sự ưu chuộng của khách hàng 3.4.3. Phí thay thế nhân hiệu 3.4.4. Giá bán cổ phiếu 3.4.5. Khả năng thu thập từ nhân hiệu		
Tự học, tự nghiên cứu	12	Giảng viên giao nội dung cho sinh viên tự nghiên cứu.		CĐR1

Chương 4: Thẩm định giá công nghệ

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	4	<p>4.1. CÔNG NGHỆ VÀ CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ</p> <p>4.1.1. Khái niệm về công nghệ</p> <p>4.1.2. Chuyên giao công nghệ</p> <p>4.2. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THẨM ĐỊNH GIÁ CÔNG NGHỆ</p> <p>4.2.1. Khái niệm về đánh giá công nghệ</p> <p>4.2.2. Khái niệm về thẩm định giá công nghệ</p> <p>4.2.3. Những tiêu chí cơ bản về công nghệ để tiến hành thẩm định giá công nghệ</p> <p>4.2.4. Kỹ thuật thẩm định giá công nghệ</p> <p>4.3. CÁC PHƯƠNG PHÁP THẨM</p>	<p>- Tài liệu bắt buộc: Từ trang 128 – trang 139;</p> <p>- Tài liệu bắt buộc: Từ trang 139 – trang 143.</p> <p>- Tài liệu bắt buộc: Từ</p>	CĐR4; 5; 6; 7; 8

		ĐỊNH GIÁ CÔNG NGHỆ LIÊN QUAN ĐẾN KỸ THUẬT BẢN QUYỀN 4.3.1. Các phương pháp thẩm định giá liên quan đến kỹ thuật 4.3.2. Các phương pháp thẩm định giá liên quan đến tài sản vô hình bản quyền	trang 143 – trang 173. - Tài liệu tham khảo do giảng viên trực tiếp giảng dạy quyết định.	
Tự học, tự nghiên cứu	8	Giảng viên giao bài tập và nội dung tự nghiên cứu cho sinh viên.		CĐR4

Tổng kết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	6	Giảng viên tổng kết lại các nội dung đã giảng dạy và định hướng ôn tập		CĐR1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8
Tự học, tự nghiên cứu	12	Giảng viên giao bài tập và nội dung tự nghiên cứu cho sinh viên.		CĐR1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Trần Đình Thắng

Trần Đình Thắng

Nguyễn Minh Nhật